TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2024/DS-ST
Ngày: 03/6/2024
"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phù Thọ Bổn

2. Ông Dương Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phước – Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 31 tháng 5 và ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Quốc P, sinh năm 1979 (có mặt).

Bà Cao Thị T, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985 (có mặt).

Ông Lê Thái S, sinh năm 1982, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ B, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1990, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Ông Phan Văn M, sinh năm 1990, (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn ông Ngô Quốc P và bà Cao Thị T trình bày: Vào lúc 15 giờ chiều ngày 19/6/2022 tại ngã ba nhà thờ, ông P đang đứng bán mặt hàng rau, củ, quả, … còn bà T bán mặt hàng trái cây. Ông S chở ông M từ đâu lại cưỡng đoạt cái loa của ông P đang rao bán, ông P thấy vậy chạy ra giật lại, rồi ông S sang cưỡng đoạt cái loa của bà T đang rao bán mặt hàng trái cây, bà T đứng dậy giật lại cái loa lại thì ông S quay sang đánh vào mặt bà T. Ông P thấy vậy định chạy qua can ngăn, ông S quay sang câu cổ đè ông P xuống đất, đánh vào mặt ông P, còn ông M đứng đạp trên lưng của ông P, bà T thì bị bà T1 nắm đầu và bà P1 đánh. Bà T thấy ông P bị ông S ông M đè xuống đánh, bà T chạy qua gỡ tay ông S cho ông P đứng dậy nhưng ông S quay sang đánh vào mặt bà T làm cho bà T té ngồi xuống đất, còn ông M thì đạp vào ngực của bà T làm cho bà T ấp mặt vào tường bị bể đầu và đổ máu, thấy bà T bị bể đầu ông S ông M mới buông ra.

Ngày 20/6/2022 ông P bà T đến Trung tâm y tế huyện K khám thì ông P bị đa chấn thương phần mềm, còn bà T bị đa chấn thương, bể đầu và cổ, lồng ngực bị hở.

Ngày 14/7/2022 Công an thị trấn K có mời lên làm việc ông P bà T có yêu cầu bồi thường các khoản như sau: Bồi thường tiền thuốc theo hóa đơn số tiền 4.528.000đ; Bồi thường ngày công của ông P bà T 07 ngày điều trị vết thương, bình quân một người bán được số tiền 500.000đ x 07 ngày x 02 người = 7.000.000đ; Bồi thường tiền tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của ông P bà T số tiền 10.000.000đ; Bồi thường tiền rau, củ, quả, trái cây đã bị hư hỏng hoàn toàn số tiền 8.914.000đ.

Nay ông P bà T yêu cầu ông S, bà T1, bà P1, ông M bồi thường các khoản tổng cộng số tiền 30.442.000đ. Nhưng tại phiên tòa ông P bà T thay đổi yêu cầu về phần thiệt hại tài sản là rau, củ, quả, trái cây với số tiền 5.787.000đ. Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản là 27.315.000đ.

Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa của bị đơn ông Lê Thái S và bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà T1 là người bán đồ ở ngã tư C, bán bên kia đường là vợ chồng ông P bà T hôm đó bà T mang qua bán gần chỗ bà T1 và hai vợ chồng ông P bà T có hai cái loa rao bán quay thẳng về phía bà T1, ngày 19/6/2022 bà T1 chịu không nổi chị T1 có điện thoại cho chồng là ông S nói về hai chiếc loa của vợ chồng ông P bà T hướng về phía bà T1, bà T1 chịu không nổi (đau đầu).

Vào lúc khoảng 15 giờ chiều ngày 19/6/2022 ông S cùng ông M chạy lại tính lấy hai chiếc loa mang lại Công an thị trấn Kiên Lương giải quyết thì các bên

xảy ra xô xát đánh qua lại với nhau, bà T1 và bà T đánh qua lại đầu bà T va vào tường chảy máu, khi thấy bà T bị chảy máu thì giải tán.

Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa của bị đơn bà Nguyễn Thị P1 trình bày: Ngày 19/6/2022 buổi sáng bà T có bắt 01 cái loa rao bán, rồi bà T1 có nói với bà T bắt nhỏ loa lại được không, bà T không bắt nhỏ loa mà còn quay loa vào chỗ bà T1, thấy vậy bà T1 đi và nói nói với ông P là chồng bà T, thì ông P còn bắt thêm 01 cái loa nữa quay qua chỗ bà T1, rồi một hồi chồng bà T1 ra, qua chỗ chồng bà T lấy cái loa tắt đi thì bà T nhào vô cầm cái kéo với cái loa của bà T, bà T nhào vào bà T1 nên chồng bà T1 nhảy vào can ngăn thì ông P nhào vào đánh ông S nên ông S đánh trả lại còn ông M thấy hai người đàn ông đánh nhau thì vào can ngăn, còn bà T1 với bà T thì hai người nắm đầu qua lại, hai người xô xát với nhau, đầu bà T chạm vào tường gây chảy máu, bà P1 thấy vậy vào kéo bà T1 ra, bà P1 không hề đánh bà T, bà T còn lấy đá chọi, chửi thề bà T1.

Nay vợ chồng ông P bà T yêu cầu bà cùng với ông S bà T1 ông M bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng các khoản với số tiền 30.442.000đ thì bà không đồng ý vì bà không tham gia đánh bà T mà chỉ vào can ngăn bà T và bà T1.

Theo bản tự khai và các lời khai tại Tòa của bị đơn ông Phan Văn M trình bày: Vào buổi chiều ông và ông S đang ngồi uống cà phê thì nghe vợ ông S gọi điện thoại nói gì xong thì ông S nói mượn xe của ông chạy lại chỗ vợ ông S đang bán một tí, thấy vậy ông đi cùng thì thấy ông S lấy 02 cái loa của bà T đưa lên Công an thị trấn K nhưng bà T quay qua chửi ông S và cầm cây kéo, cái loa định đâm bà T1, ông S thấy vậy đẩy bà T ra, ông P nhảy vào đánh ông S, ông M thấy vậy can ra thì bị ông P đánh vào người đau quá nên ông M đánh lại ông P.

Nay vợ chồng ông P bà T yêu cầu ông cùng với ông S bà T1 bà P1 bồi thường các khoản với số tiền 30.442.000đ thì ông M không đồng ý bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên toà là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán cần khắc phục thời hạn xét xử.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông Lê Thái S bà Nguyễn Thị T1 ông Phan Văn M bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm tiền thuốc điều trị tại Phòng khám Đ, Trung tâm y tế huyện K, Bệnh viện đa khoa tỉnh K với số tiền 3.623.360đ; tiền phục hồi sức khỏe mỗi người 01 ngày lương là 140.000đ x 02 người là 280.000đ; tiền mất thu nhập công lao động và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P bà T về yêu cầu ông S bà T1 ông M bồi thường thiệt hại về tiền thiệt hại rau, củ quả số tiền 5.787.000đ và không

chấp yêu cầu này của vợ chồng ông P bà T về việc yêu cầu bà P1 cùng liên đới với các bị đơn khác bồi thường thiệt hại về sức khỏe và bồi thường thiệt hại về tài sản; Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án phí dân sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị đơn ông Lê Thái S, bà Nguyễn Thị T1 có nơi cư trú tại: Tổ B, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Bà Nguyễn Thị P1, có nơi cư trú tại: Tổ C, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang và ông Phan Văn M, có nơi cư trú tại: Tổ B, ấp H, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và bồi thường thiệt hại về tài sản" được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên vào khoảng 15 giờ ngày 19/6/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn có xảy ra xô xát với nhau, phía bị đơn đã gây ra thương tích cho phía nguyên đơn phải đến khám tại Phòng khám Đ, Trung tâm y tế huyện K và Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Sau khi sự việc xảy ra đã được Công an thị trấn K mời các đương sự lên giải quyết. Ông P bà T có yêu cầu bồi thường các khoản như sau: Bồi thường tiền thuốc theo hóa đơn số tiền 4.528.000đ; Bồi thường mất thu nhập ngày công lao động của ông P bà T là 07 ngày điều trị vết thương, bình quân một người bán được số tiền 500.000đ x 07 ngày x 02 người = 7.000.000đ; Bồi thường tiền tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của ông P bà T số tiền 10.000.000đ; Bồi thường tiền rau, củ, quả, trái cây đã bị hư hỏng hoàn toàn số tiền 5.787.000đ. Nay ông P bà T yêu cầu ông S, bà T1, bà P1, ông M bồi thường tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là 27.315.000đ.

[3] Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có cơ sở. Bởi vì, ông P bà T có thiệt hại về sức khỏe sau khi bị thương ông P bà T phải đến khám tại Phòng khám Đ, Trung tâm y tế huyện K và Bệnh viện đa khoa tỉnh K được thể hiện Giấy chứng nhận thương tích, hóa đơn bán hàng, phiếu chỉ định (Bút lục: 13; 17; 19; 26); Bảng kê chi phí khám bệnh (Bút lục 18); Hóa đơn bán hàng, kết quả X- quang (Bút lục: 03; 12). Phía ông S, bà T1, ông M thừa nhận có hành vi dùng tay nắm tóc, xô xát, đánh, đạp ông P bà T và được mọi người can ngăn. Sự việc này cũng đã được Công an thị trấn K có mời các đương sự lên làm việc (Bút lục: 40; 41; 42; 43). Quá trình xác minh những người chứng kiến đều cho biết việc đánh nhau giữa nguyên đơn và bị đơn là có

thật. Sau khi sự việc xảy ra thì ông P bà T có đến khám tại Phòng khám Đ, Trung tâm y tế huyện K và Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy các khoản ông P bà T yêu cầu sau là những chi phí hợp lý và những thiệt hại về sức khỏe thực tế cho việc khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, mất thu nhập (ngày công lao động), tổn thất tinh thần cho ông P bà T gồm tiền thuốc khám tại Phòng khám Đ, Trung tâm y tế huyện K và Bệnh viện đa khoa tỉnh K với số tiền 3.004.400đ (Theo hóa đơn), tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe mỗi người là 140.000đ x 02 người = 280.000đ, tiền mất thu nhập 3 ngày công lao động cho 02 người (mỗi ngày thu nhập 300.000đ) do ông P bà T không nằm điều trị mà chỉ đi khám xong rồi về mất 03 ngày công với số tiền 1.800.000đ (3 ngày x 02 người x 300.000đ/ngày), tổn thất tinh thần mỗi người được 01 tháng lương cơ bản hiện nay (1.800.000đ/tháng x 02 người x 01 tháng) là 3.600.000đ do ông P bà T không phải nằm điều trị, phần tổn thương bị phần mềm, tổng cộng các khoản số tiền là 8.684.400đ phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Xét thấy lời trình bày của ông P bà T yêu cầu ông S bà T1 ông M bà P1 bồi thường thiệt hại về rau, củ, quả, trái cây… với số tiền 5.787.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, tại phiên tòa ông P bà T cũng xác nhận khi xảy ra xô xát giữa các bên đương sự thì không gây thiệt hại về rau, củ, quả, trái cây nhưng do sức khỏe bị ảnh hưởng từ việc xô xát, đánh nhau không thể đi bán hết những rau, củ, quả, trái cây nên bị hư hỏng. Qua xác minh tại Công an thị trấn K cho biết khi xảy ra xô xát, đánh nhau, Công an thị trấn có cử cán bộ xuống xem xét hiện trường thì các đương sự đã đưa đi khám nên không thể mời lên làm việc ngay, tại thời điểm đó phần thiệt hại về tài sản không có nên Công an thị trấn K không lập biên bản về phần thiệt hại tài sản này và tại phiên tòa ông P khai bị thương nhẹ chủ yếu phần mềm, con cái còn nhỏ không ai trông giữ nên không thể đi bán số rau, củ quả, trái cây chưa bán hết của ngày 19/6/2022 và gây thiệt hại với số tiền 5.787.000đ, ông P bà T cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không chấp nhận yêu cầu này của ông P bà T.

[5] Xét yêu cầu của ông P bà T yêu cầu bà P1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản cùng với ông S, bà T1, ông M là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì phía bà P1 khai khi thấy giữa ông P bà T với ông S bà T1 có xảy ra xô xát, đánh nhau thì bà và ông M có vào can ngăn, bà không có tham gia đánh nhau với vợ chồng ông P, bà T. Mặt khác tại phiên tòa ông S bà T1 đều khai bà P1 không có tham gia xô xát, đánh nhau với ông P bà T mà chỉ vào can ngăn. Vợ chồng ông P bà T cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp yêu cầu này của vợ chồng ông P bà T về việc yêu

cầu bà P1 cùng liên đới với các bị đơn khác bồi thường thiệt hại về sức khỏe và bồi thường thiệt hại về tài sản.

[6] Xét đề nghị của đại diện Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P bà T bồi thường thiệt hại về sức khỏe; Không chấp yêu cầu này của vợ chồng ông P bà T về việc yêu cầu bà P1 cùng liên đới với các bị đơn khác bồi thường thiệt hại về sức khỏe và bồi thường thiệt hại về tài sản; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P bà T về yêu cầu ông S bà T1 ông M bồi thường thiệt hại về sức khỏe, thiệt hại về tài sản gồm rau củ, quả, trái cây. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của đại diện Kiểm sát viên.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P bà T và buộc ông S bà T1 ông M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản tiền thuốc (theo hóa đơn), tiền mất thu nhập 03 ngày công lao động, tiền phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng số tiền 8.684.400đ cho cho ông P bà T.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P bà T về việc yêu cầu ông S bà T1 ông M bồi thường thiệt hại về sức khỏe, về tài sản gồm các khoản tiền thuốc, ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền thiệt hại về rau, củ, quả, trái cây, là 18.630.600đ.

[7] Về án phí: Ông S bà T1 ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 434.220đ. Ông P bà T không chấp nhận một phần yêu cầu nên phải nộp án phí dân sự số tiền 642.180đ do ông P bà T được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật. Đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản gồm rau, củ, quả, trái cây không được chấp nhận phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P bà T.

Buộc ông S bà T1 ông M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản tiền thuốc (theo hóa đơn), tiền mất thu nhập 03 ngày công lao động, tiền phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng số 8.684.400đ cho cho ông P bà T.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P bà T về việc yêu cầu ông S bà T1 ông M bồi thường thiệt hại về sức khỏe, về tài sản gồm các khoản

tiền thuốc, ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền thiệt hại về rau, củ, quả, trái cây, là 18.630.600đ.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông S, bà T1, ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 434.220đ.

Buộc ông P bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm là 642.180đ, do ông P bà T là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (3/6/2024). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự h. Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Cao Thị Mai